

Maxence Ferminé

TUYẾT



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Maxence Ferminé

TUYẾT

Dịch giả: Nguyễn Đăng Thường

Lời người dịch

"Ở cuối thế kỷ 19 tại Nhật Bản, một thanh niên tên Yuko ôm mộng trở thành một thi sĩ haiku. Để trau dồi nghệ thuật haiku, một thể thơ rất khó làm, Yuko lên đường về miền Nam tìm gặp một bậc thầy mà anh cảm thấy gắn bó ngay trong lần đầu gặp gỡ, mặc dù rất khó đoán biết trước giữa thầy và trò ai sẽ làm phong phú cho ai. Trong mối liên hệ này, được xây dựng trên sự nể kính, những dấu hiệu và im lặng, hình ảnh đeo đuổi mãi của một phụ nữ đã biến mất trong tuyết sẽ kết hợp họ lại với nhau. Với cách viết súc tích, sáng sủa như màu trắng, Maxence Ferminé gọt dũa một câu chuyện trong đó cái đẹp và tình yêu sẽ mang sắc thái của thơ haiku. Độc giả sẽ bắt gặp ở đây bức chân dung của một nước Nhật Bản tế nhị, nơi mà, giữa sự tàn bạo và dịu dàng, truyền thống phải đương đầu với những sức mạnh bức phá của cuộc sống."

Maxence Ferminé sinh năm 1968 tại Albertville, thuộc miền Savoie, Pháp. Thời niên thiếu, ông sống ở quê nhà và Grenoble, rồi mười ba năm kế tiếp ở Paris. Nghề đầu tiên của ông là kỹ sư và kiến trúc sư, đã giúp ông đi nhiều nơi, nhất là châu Phi để ông "triển khai thiên hướng về nghệ thuật và thẩm mỹ". Ông là tác giả của nhiều cuốn tiểu thuyết và truyện ngắn, đã tự "lãng xê" với Neige (Tuyết), cuốn tiểu thuyết đầu tay này đã gây hứng thú nơi độc giả. Từ đó ông bỏ nghề cũ và dành trọn thì giờ cho văn chương. Năm 2001, ông chiếm Giải Del Duca và Giải Murat cho L'Apiculteur (Người nuôi ong), cuốn tiểu thuyết thứ hai của ông. Từ đó, độc giả đã có thêm Opium (Nha phiến, 2002), Billard blues, Jazz blanc, Poker (2003). Năm 2004 cuốn Amazone đã mang về cho tác giả Giải Europe 1. Tiếp theo là Tango Massai (Điệu tango Massai, 2005), Le labyrinthe du temps (Mê lộ thời gian, 2006). Và cuối cùng, trong năm 2007 là tác phẩm Le tombeau d'étoiles (Mộ sao).

Với các tác phẩm của ông, Maxence Ferminé đã du hành xuyên qua các thời đại và các nền văn hoá. Nhật Bản ở cuối thế kỷ 19 với Tuyết, châu Phi với Người nuôi ong và điệu tango Massai, nước Ý với Cây vĩ cầm đen, thành phố Chicago của

Mỹ vào những năm 30 với Billard blues, Jazz blanc, Poker, và thời chiếm đóng ở Pháp với Mộ sao. Tác phẩm của Maxence Fermine đã gặt hái được nhiều thành công và đã được chuyển dịch sang nhiều ngoại ngữ. Đề tài chính trong tiểu thuyết của Maxence Fermine là sự đi tìm cái tuyệt hảo : thơ với Tuyết, nhạc với Cây vĩ cầm đen và Billard blues, Jazz blanc, Poker, và mật ngọt với Người nuôi ong; dưới biểu trưng của các màu : trắng với Tuyết, đen với Cây vĩ cầm đen, vàng với Người nuôi ong, và xanh với Billard blues, Jazz blanc, Poker.

Tôi đọc Tuyết cuối năm 1999, trong tủ sách Points thuộc loại sách bỏ túi của nhà Editions du Seuil, thấy thú vị nên đã dịch ngay sang tiếng Việt được hơn nửa cuốn, vì Tuyết gồm cả thảy 54 chương ngắn và cực ngắn, với ngôn ngữ giản dị rất dễ dịch. Nhưng tôi đã để bản dịch lơ dờ, có thể vì lu bu nhiều chuyện khác, vì biếng nhác, vì đã bắt đầu thấy chán sau lúc hứng khởi ban đầu. Nhưng chắc chắn là vì đã nghĩ dịch để làm gì, và nhất là vì đã biết rõ một cuốn tiểu thuyết ngắn rất dễ thương về sự gặp gỡ giữa Đông-Tây, tất nhiên sẽ hợp khẩu vị độc giả trong nước, và tất nhiên sớm muộn gì ở trong nước cũng sẽ có người dịch để in sách, nên tôi chờ, để tránh việc dịch trùng, mất thì giờ vô ích. Chờ mãi gần tám năm, không thấy xuất hiện bản

dịch ở trong nước, mà cũng chẳng thấy có ai ở quốc nội nhắc
nhở đến Tuyết hay tác giả của nó, nên vào đầu tháng mười 11,
năm 2007, tôi lấy ra dịch tiếp và gửi cho Tiền Vệ đăng để công
hiển độc giả.

Maxence Ferminé hiện sống — trong tuyết — với vợ và con
gái (Léa) tại miền Haute-Savoie.

Nguyễn Đăng Thường
Đầu tháng 12, 2007

Lời giới thiệu của nxb ở trang bìa sau.

*Độc giả có thể xem rất nhiều chương của nguyên tác Pháp văn
ở website:*

*[http://perle-de-lune-textes.technikart.com/9634/Neige-
Maxence-Ferminé/](http://perle-de-lune-textes.technikart.com/9634/Neige-Maxence-Ferminé/)*

TUYẾT

Dịch giả: Nguyễn Đăng Thường
PHẦN I - Chương 1

Tặng Lúa

Chỉ có trắng để mơ tưởng.

Arthur Rimbaud

1.
Yuko Akita có hai niềm đam mê.
Haiku.
Và tuyết.

Haiku là một thể loại văn chương Nhật Bản. Đó là một bài thơ ngắn gồm ba câu thơ mười bảy âm tiết. Không hơn không kém.

Tuyết là một bài thơ. Một bài thơ từ những cụm mây rơi xuống thành những bông trắng và nhẹ.

Bài thơ ấy đến từ cửa miệng trời, từ bàn tay Thượng Đế.

Nó mang một cái tên. Một cái tên trắng ngần.

Tuyết.

2

Gió đông

Một nhà sư Thần đạo

Cất bước trong rừng

Issa

Bố của Yuko là một nhà sư Thần đạo. Ông sống trên đảo Hokkaido, miền Bắc Phù Tang, nơi có mùa đông dài và buốt giá nhất.

Ông dạy cho con biết về sức mạnh của vũ trụ, sự hệ trọng của niềm tin và tình yêu thiên nhiên. Ông cũng dạy con làm thơ haiku.

Vào một ngày của tháng tư năm 1884, Yuko lên mười bảy. Tại

Kyushu, ở miền Nam, anh đào bắt đầu trở những chùm hoa đào tiên. Ở miền Bắc, biển còn buốt giá.

Sự trau dồi đức hạnh và tôn giáo của người thanh niên đã xong. Đã đến lúc anh phải chọn nghề. Qua nhiều thế hệ, những người trong họ tộc Akita đã chọn lựa giữa tôn giáo và quân đội. Nhưng Yuko không thích trở thành nhà sư hay một chiến sĩ.

"Bẩm cha, con muốn trở thành một nhà thơ," anh thưa với cha trong buổi sáng của ngày sinh nhật, bên nhánh sông bạc.

Nhà sư chau mày, thoáng nhanh nhưng cũng đủ để tỏ bày nỗi thất vọng sâu xa. Ánh dương lấp lánh trên dòng nước long lanh. Một chú cá-trăng uốn lượn giữa những gốc phong rồi biến dạng dưới nhịp cầu gỗ.

"Thi ca không phải là một cái nghề. Nó chỉ khiến thì giờ chóng qua. Bài thơ tựa như dòng nước chảy xuôi. Như nhánh sông này."

Yuko nhìn dòng nước lững lờ trôi nhanh. Rồi anh day lại phía cha và thưa:

"Bẩm cha, đó chính là điều con muốn làm. Con muốn học hỏi cách nhìn thời gian trôi đi."

Đánh thức tôi

Bashô

"Thơ là gì?" nhà sư hỏi.

"Thơ là niềm bí ẩn khôn cùng," Yuko đáp.

Một buổi sáng, tiếng vỗ của chấu nước trong đầu khiến nảy sinh một giọt thơ, lay tỉnh linh hồn và dâng cho thơ vẻ đẹp. Đó chính là lúc để ta nói lên những điều không thể phát biểu. Đó chính là lúc để ta du ngoạn mà không cần cử động. Đó chính là lúc để ta trở thành thi nhân.

Không làm đom. Không nhiều lời. Chỉ nhìn và viết. Với rất ít từ. Mười bảy từ. Một bài haiku.

Một buổi sáng, ta tỉnh giấc. Đã đến lúc ta cần phải lánh xa nhân thế để ngẩn ngơ vì nó.

Một buổi sáng, ta thung dung ngắm nhìn ta sống.

4

Chú ve sâu đầu tiên

Hắn bảo, rồi hắn

Đái

Ngày tháng trôi qua. Trong mùa hè của năm 1889, Yuko làm được bảy mươi bảy bài thơ haiku, thấy đều tuyệt vời như nhau. Một buổi sáng mặt trời mờ đục, một con bướm bay tới đậu trên vai Yuko và để lại một vết bầm hình ngôi sao mỏng mảnh được cơn mưa tháng sáu xoá nhoà.

Đôi khi, trong giờ nghỉ trưa, anh tìm nghe tiếng hát của các cô gái hái chè.

Một hôm khác, anh bắt gặp một con rắn mối nằm chết nơi ngưỡng cửa.

Những lúc khác thì chẳng có gì xảy ra cả.

Khi những ngày đầu tiên của mùa đông trở lại, tương lai của Yuko lại được mang ra bàn tính.

Một buổi sáng tháng chạp, người cha đưa anh đến tận chân dãy trường sơn, ở trung tâm đảo Honshu, người cha chỉ cho anh xem một ngọn núi, nơi có tuyết vạn niên, trao cho anh một túi thức ăn, một tờ giấy lụa rồi bảo:

"Chỉ trở về nhà khi con đã hiểu rõ. Chiến sĩ hay nhà sư. Tùy con."

Người thiếu niên đi lên núi, bất kể hiểm nguy và mỏi mệt. Tới đỉnh, anh phát hiện một chỗ ẩn dưới một mũi đá. Anh ngồi xuống và trực diện sự huy hoàng của thế giới.

Anh ngồi nơi cửa nhà trời như vậy suốt bảy hôm say mê ngây ngất uống lấy cái đẹp. Trên tờ giấy lụa anh chỉ viết một từ duy nhất, một chữ trắng xoá.

Khi Yuko trở về nhà cha anh hỏi:

"Thế nào, con đã tìm được hướng đi rồi chứ?"

Người thanh niên quỳ xuống và tuyên bố:

"Bẩm cha, hơn thế nữa ạ. Con đã tìm thấy tuyết."

Nguồn: Maxence Ferminé, Neige (Paris: Editions du Seuil, 1999) [tủ sách bỏ túi "Points"].

TUYẾT

Dịch giả: Nguyễn Đăng Thường
Chương 2

5

Trên truông này có tuyết rơi

Nếu chết đi thì ta sẽ hoá thành

Một ông phật tuyết

Chôsui

Tuyết là một bài thơ. Một bài thơ trắng xoá.
Tháng giêng tuyết phủ một nửa đất nước Phù Tang.
Nơi Yuko sinh sống, tuyết là thơ ca của mùa đông.
Trong nỗi muộn phiền của cha, Yuko ôm lấy nghiệp thi sĩ
trong những ngày đầu của tháng giêng 1885. Anh quyết định
chỉ làm thơ ca ngợi vẻ đẹp của tuyết mà thôi. Anh biết rằng
anh sẽ chẳng bao giờ có thể chán chê cuộc đời sáng ngời đó.
Ngày nào có tuyết là ngày ấy anh theo thói quen bước ra khỏi
nhà thật sớm và tiến thẳng về hướng ngọn núi. Anh luôn luôn
tới đúng cái chỗ cũ để làm thơ. Anh ngồi xếp bằng dưới một
gốc cây và cứ ngồi như vậy hàng giờ để thầm chọn mười bảy
âm tiết đẹp nhất thế giới. Và khi đã nắm vững ý thơ anh đặt nó
trên một trang giấy lụa.
Mỗi ngày là một bài thơ khác, một hứng cảm lạ, một tấm lụa
mới. Mỗi ngày là một cảnh trí khác, một ánh sáng khác. Nhưng
vẫn luôn luôn haiku và tuyết. Cho tới khi đêm xuống.
Anh luôn luôn trở về nhà để dự buổi trà đạo.

Chơi vũ cầu

Ngây thơ

Các nàng dạng hang

Taigi

Tuy nhiên có một đêm Yuko không về nhà.
 Đó là một đêm trăng sáng, mọi vật trông rõ như ban ngày. Một
 đạo quân mây như những cuộn tơ kéo về che phủ cả bầu trời.
 Chúng là vạn chiến binh trắng xoá bay về chiếm giữ bầu trời.
 Đó là đội ngũ của tuyết.
 Yuko, ngồi lặng người dưới ánh trăng, chứng kiến trong tĩnh
 lặng sự ngập tràn của chúng.
 Anh chỉ trở về nhà vào lúc trời hửng sáng.
 Trên đường về, trong cái mát xanh xao của mặt trời, anh thấy
 một phụ nữ trẻ đang múc nước trong bể nước.
 Khi nghiêng mình, chiếc áo của người đàn bà mở hé ở tầm
 nách phơi bày một nhũ hoa trắng như tuyết.
 Trong căn buồng riêng, một lúc sau, Yuko sờ trán: người anh
 ấm nóng như một chén rượu sa kê.
 Anh thiếp ngủ, trong bàn tay anh là dương vật cứng, như trái ớt
 chín đỏ.
 Bên ngoài trời lạnh giá.

Trời lạnh cửa da

Ta hôn đoá hoa mạn

Trong mơ

Sôseki

Tuyết có năm đặc điểm chính.

Tuyết trắng.

Tuyết làm thiên nhiên đông đặc và che chở thiên nhiên.

Tuyết luôn luôn biến thái.

Tuyết trơn trượt.

Tuyết tan thành nước.

Khi Yuko thổ lộ với cha về các điều ấy, cha anh chỉ nhìn thấy các mặt tiêu cực, như thể mỗi đam mê lạ lùng của anh đối với tuyết khiến mùa đông càng thêm kinh khủng.

"Tuyết trắng. Vậy là nó phải vô hình và không đáng được hiện hữu.

"Tuyết làm thiên nhiên đông đặc và che chở thiên nhiên. A, con bé kiêu hãnh, mi là ai mà dám tự phụ rằng mình có thể tạc tượng?

"Tuyết luôn luôn biến thái. Vậy thì nó không đáng được tin nhiệm.

"Tuyết trơn trượt. Vậy thì có ai mà thấy thú vị gì khi trượt tuyết?

"Tuyết tan thành nước. Để gầy lũ lụt vào mùa tuyết tan."
Yuko thì nhìn thấy trong cô bạn gái đó năm đặc điểm khác nữa khiến tài nghệ anh được thêm thoả mãn.
"Tuyết trắng. Thì tuyết là thơ. Là thơ với sự trong trắng vô ngần.
"Tuyết làm thiên nhiên đông đặc và che chở thiên nhiên. Thì tuyết là họa. Bức họa mỏng mảnh nhất trong mùa đông.
"Tuyết luôn luôn biến thái. Thì tuyết là thư pháp. Có muôn nghìn cách để viết ra chữ tuyết.
"Tuyết trơn trượt. Thì tuyết là vũ điệu. Mọi người đều có thể nghĩ rằng mình là một kẻ đi dây trên tuyết.
"Tuyết tan thành nước. Thì tuyết là nhạc. Vào mùa xuân, tuyết biến các dòng sông các con suối thành những giao hưởng khúc với những nốt nhạc trắng."
"Tuyết là các thứ ấy đối với con à?" nhà sư hỏi.
"Tuyết còn là biểu trưng của nhiều thứ khác nữa," bẩm cha. Đêm đó, thân phụ của Yuko Akita hiểu rằng bài thơ haiku chưa đủ rót đầy mắt con trai mình với vẻ đẹp của tuyết.

8

Yuko tôn sùng nghệ thuật haiku, tuyết và con số bảy.
Số bảy là con số diệu kỳ.
Nó có sự thăng bằng của hình vuông và có chiều cao của tam giác.
Yuko lên mười bảy khi anh chọn lấy nghiệp thi ca.
Anh làm thơ mười bảy âm tiết.
Anh có bảy con mèo.
Anh đã hứa với cha rằng anh chỉ làm bảy mươi bảy bài haiku vào

mỗi mùa đông.

Phần còn lại của năm anh nằm nhà và quên tuyết.

TUYẾT

Dịch giả: Nguyễn Đăng Thường
Chương 3

9

Vào một ngày xuân, khi mặt trời khoác tấm áo mới, cũng là lúc một nhà thơ danh tiếng của triều đình Minh Trị nghe nói đến công việc của Yuko. Ông tới làng tìm ngôi nhà của cha Akita, xin gặp mặt anh. Nhà sư vội vã chạy về từ ngôi đền lảng giềng, trình trọng đón tiếp vị quan đại thần, dâng ngài một chung trà và nói:

"Đêm nay là đêm cuối cùng của năm khi con trai tôi rời núi trở về nhà. Hôm nay là ngày của bài haiku thứ bảy mươi bảy của nó. Nhưng nếu ngài muốn thì tôi sẽ đưa ngài tới viếng chỗ làm việc của nó. Đó là chỗ nó lưu trữ các bài thơ, thấy đều viết trên lụa."

Nhà thơ danh tiếng ngửi mùi trà thơm, tim lâng lâng nhớ lại thời hạnh phúc khi chính ông cũng từng được một bậc thầy của thi ca ở triều đình để ý và được vời tới đọc thơ trước mặt hoàng thượng khiến ngài vui thích. Rồi ông uống một ngụm trà đắng và nói:

"Hãy cho ta xem các báu vật."

Nhà sư mời quan đại thần đi theo mình và cả hai bước vào một căn buồng trên vách có dán đầy những mảnh giấy lụa. Toàn cảnh có một vẻ đẹp gây sững sờ đến nghẹt thở.

"Chính là chỗ này đây, thưa ngài. Tất cả thơ haiku của con trai tôi chờ đợi sự phê phán của ngài."

Nhà thi hào chậm rãi oai nghiêm bước tới đọc từng bài một trong số bảy mươi sáu bài thơ về tuyết Yuko Akita đã viết ra trong mùa đó.

Khi ông đọc xong, nhà sư thấy những hạt châu long lanh nơi khoé mắt ông.

"Tuyệt vời quá. Ta chưa từng được đọc một cái gì tương tự. Ta nghĩ rằng hoàng thượng có thể phong tước thi hào chính thức của triều đình cho con trai ông, khi ta đã vắng bóng trên cõi đời này."

Ông bố của Yuko trong niềm hân hoan tột độ đã phủ phục dưới chân ngài đại quan.

"Tuy thế," vị quan triều đình nói thêm, "có hai điều khiến ta chưa được vui trọn vẹn."

Nhà sư ngẩng đầu và run đợi.

"Bẩm ngài chuyện gì thế? Các bài thơ này không hay nhất sau thời đại của thi hào Bashô à?"

"Tác phẩm dĩ nhiên là ngoại hạng. Từ ngữ vươn tới cội nguồn cái đẹp. Các bài thơ mang tính nhạc độc sáng, nhưng chúng thiếu màu sắc. Thi phong của cậu nhà đây trắng một cách vô vọng. Gần như vô hình. Nếu cậu nhà đây muốn dâng thơ lên hoàng thượng thì cậu phải học hỏi sự điểm tô thêm màu sắc cho các bài thơ."

"Xin ngài đừng quên rằng cháu hãy còn trẻ dại. Cháu chỉ mới mười bảy tuổi đời. Cháu sẽ học hỏi thêm. Nhưng còn cái điều khác đã làm ngài mất vui thì sao?"

Nhà thi hào xin thêm một chung trà, ngồi dưới giàn cây trước nhà và nhìn ra ngọn núi vút cao trong cảnh tươi mát của mùa xuân. Rồi ông uống thêm một ngụm trà đắng và nói:

"Sao lại tuyết?"

10

Khi Yuko rời núi trở về nhà và nghe có một người lạ mặt tới đọc thơ anh, và tệ hơn thế nữa, đã yêu chúng, anh tức giận vô cùng.

"Chúng mới chỉ là những phát thảo. Con chưa biết gì về nghệ thuật của mình."

"Nhưng con đã được mời vào cung! Đó là một vinh hạnh, một vinh hạnh lớn." Thân phụ của anh đáp.

"Bẩm cha, không ạ," Yuko nói. "Đó là một hành động đê hèn." Khi nhà sư thuật lại căn kẽ những lời nói của nhà thi hào, Yuko nổi nóng.

"Ông ấy biết gì về hội họa và màu sắc? Có muôn nghìn cách để viết, có muôn nghìn cách để thư pháp một bài thơ, nhưng đối với con chúng đều giống như tuyết. Con sẽ tới yết kiến hoàng thượng sau khi con viết được mười ngàn từ, mười ngàn từ có sắc trắng phi thường. Không thiếu một chữ."

"Nhưng mười ngàn từ sẽ tương đương với gần năm trăm tám mươi bài haiku! Với tốc độ bảy mươi bảy bài thơ trong một năm, vậy thời phải mất tới bảy năm để sáng tạo."

"Vậy thời bảy năm nữa con sẽ tới cung đình."

Từ lúc ấy, hai cha con không còn nhắc nhở đến cuộc viếng thăm của nhà thi hào.

Mùa xuân năm đó, Yuko giữ lời hứa và không viết thêm một câu thơ nào nữa.

Anh chỉ thở hít mùi hương của những cánh hoa đào trong khu vườn xanh biếc.

Mùa hè, anh hít thở hương mật ong của khu rừng dưới ánh trăng soi lên các đỉnh núi.

Trong những ngày giông bão đầu tiên, anh nhặt được một con cào cào trong lớp rêu gần bờ sông.

Ấy là một năm bất động và thom lừng.

Làn da phụ nữ

Làn da các ả che giấu

Ôi nó âm áp đường nào!

Sutejo

Mùa đông thứ hai của thi ca trắng xoá và rục rở. Tuyết rơi nhiều hơn mọi khi.

Một đêm tháng chạp, người thiếu nữ ở bể nước làm Yuko mất tâm. Da nàng có mùi anh đào. Anh ngậm núm vú của trái vú trắng và bú nó như một mảnh trắng chanh.

□ Anh chỉ nhả ra lúc trời bừng sáng.

Suốt mùa đông, Yuko viết bảy mươi bảy bài haiku thấy đều đẹp và trắng như nhau.

Ba bài cuối cùng:

Tuyết trinh trắng
Nhịp cầu của im lặng
Và của cái đẹp
Nhạc tuyết
Dưới bước chân ta
Tiếng dế mùa đông
Người đàn bà ngồi xỏm
Đái và làm
Tuyết tan

Thế đấy, một bài haiku.

Một cái gì trong suốt. Hồn nhiên. Quen thuộc. Và có một vẻ đẹp tinh tế hay sỗ sàng.

Nó không gợi lên một điều gì lớn lao cho người phạm tục.

Nhưng đối với một tâm hồn thơ, nó tựa như một nhịp cầu dẫn

đến ánh sáng thiêng liêng. Một nhịp cầu đưa đến ánh sáng trắng của những thiên thần.

12

Vào những ngày đầu tiên của mùa xuân, mặt trời xuất hiện. Cùng với nó là nhà thi bá của triều đình Minh Trị.

Lần này ông không tới một mình.

Cùng đến với ông là một thiếu nữ đẹp tuyệt trần rất yêu thơ.

Nước da cô trắng mịn và mái tóc cô đen nhánh. Đó là cô gái được nhà thi bá che chở.

Người cha của Yuko vui vẻ tiếp đón cả hai, dưới giàn hoa đang nở rộ. Ông mời họ xơi món trà hiếm quý tuyệt ngon.

Khi nhà thi bá và cô gái đã nhấm một hớp trà đắng, ông nói với họ:

"Con trai tôi nghĩ rằng nó chưa thật xứng đáng với vinh hạnh cụ dành cho cháu. Cháu nghĩ rằng cháu phải cần thêm bảy năm nữa để cải tiến nghệ thuật trước khi tới trình diện hoàng đế. Vì cháu chỉ vừa hoàn tất xong mùa đông thứ hai cháu dành cho thi ca, cháu còn phải chờ thêm năm năm nữa."

Nhà thi bá nhìn chăm chú đôi bờ của dòng nước bạc trước khi ông lên tiếng.

"Năm năm lâu quá. Tôi không biết hoàng thượng có thể chờ lâu đến vậy hay không. Chừng nào Yuko về?"

"Lúc chạng vạng."

"Chúng tôi sẽ chờ."

Khi Yuko từ trên núi trở về nhà, anh thấy hai người khách lạ đang ngồi trong buồng văn của anh. Anh bị choáng ngợp bởi nhan sắc quyến rũ của cô gái. Anh đứng đung trước khuôn mặt của nhà thi bá.

"Yuko," nhà thi bá của triều đình nói, "tôi có hai câu hỏi dành cho cậu."

"Xin cụ cứ hỏi."

"Tại sao lại đến bảy năm?"

"Bởi vì đó là một con số diệu kỳ."

Yuko thoáng thấy một nụ cười phớt nhẹ trên môi cô gái. Môi cô có vẻ tươi mát của một trái cây. Anh tự chế ngự để khỏi cắn vào quả.

"Và tại sao phải là tuyết?" nhà thi bá hỏi thêm.

"Bởi vì đó là một bài thơ, một thư pháp, một bức hoạ, một vũ điệu, một khúc nhạc gom chung lại."

Nhà thi bá đến gần Yuko và phả một hơi thở ấm áp:

"Nó là ngân ấy thứ cơ à?"

"Và hơn thế nữa."

"Anh là một nhà thơ. Nhưng anh biết gì về các bộ môn khác?"

Anh có biết múa, vẽ, viết hoa tự, soạn nhạc hay không?"

Yuko không đáp. Anh cảm giác đôi má anh đỏ bừng.

"Tôi là một nhà thơ. Tôi làm thơ. Tôi không cần biết các thứ khác để hoàn tất nghệ thuật của tôi."

"Sai. Thơ trước tiên là hoạ, là vũ, là nhạc, là thư pháp của linh hồn. Bài thơ là một bức hoạ, một điệu vũ, một nhạc khúc và là sự thể hiện chung cùng một lúc cái đẹp. Nếu anh muốn trở thành một bậc thầy anh cần phải có tài năng của một nghệ sĩ vẹn toàn. Các tác phẩm của anh tuyệt đẹp, linh động, đầy nhạc tính, nhưng chúng cũng trắng như tuyết. Chúng còn thiếu sắc màu, còn thiếu hội hoạ. Yuko, anh chưa là nhà hoạ sĩ. Đó là cái phần thiếu sót của anh. Chỉ có thế. Do vậy, nếu anh không nghe lời tôi, thi ca anh sẽ vô hình đối với thế giới."

Lão già quấy rầy anh, nhưng cô gái ngồi cạnh lão thì đẹp tuyệt trần nên Yuko không muốn cô thất vọng.

"Tôi chờ lệnh."

"Ở phía Nam của đất Phù Tang có một ông lão có khả năng nghệ thuật tuyệt đối. Cụ đã sáng tác được nhiều bài thơ tuyệt diệu, nhiều nhạc khúc mỹ miều, nhưng trước nhất cụ là một nhà hoạ sĩ. Con người toàn hảo này tên Soseki. Cụ là sư phụ của tôi. Hãy đến tìm cụ với lời gởi gắm của tôi. Tôi cam đoan

với anh. Cụ sẽ chỉ bảo cho anh về những điều anh còn thiếu sót."

Trong suốt cuộc đàm thoại, cô gái được nhà thi bá của triều đình che chở chỉ ngồi im lặng không mở miệng. Cô chỉ nhìn Yuko chăm chú, mỉm cười và uống những ngụm trà bốc khói. "Đừng trì hoãn," nhà thi bá nói. "Soseki đã trọng tuổi và có thể qua đời bất cứ lúc nào."

Yuko nghiêng mình và kết luận:

"Thưa ngài, ngày mai tôi sẽ tới gặp cụ Soseki."

Rồi anh dạy người lại và vụng về cúi chào cô gái ngồi cạnh nhà thi bá. Cô gái phát ra một tiếng cười chế giễu, một tiếng cười ngân nga vang lên trong không khí, Yuko cảm giác một hận thù ghê rợn chớm nở và một tình yêu mênh mang đôi với cô.

Nguyên tác: citron de lune [et le suca comme un citron de lune]

TUYẾT

Dịch giả: Nguyễn Đăng Thường
Chương 4

13

Tối hôm đó anh làm tình với cô gái đã gặp ở bể nước. Anh giao hợp với cô trên tuyết, dưới cành pha lê của một cây anh đào. Họ ân ái tất thảy bảy lần. Rất mãnh liệt. Cho tới khi dương vật anh tựa như một bông ác-ti-sô già và cái giống của cô gái tựa một lần rạch tím.

14

Sáng hôm sau, vào lúc hừng đông, Yuko rời làng. Anh già biệt cha anh và gia đình, rồi lên đường tiến về miền Nam.

Đó là cuộc hành trình về hướng mặt trời của tim anh. Sự tinh khiết của thế giới và ánh sáng của nó dâng hiến cho ánh mắt của anh. Bước những bước thông thả trên đường, Yuko cảm nhận một niềm vui tinh khiết, choá loà. Anh cảm thấy hạnh phúc và tự do. Anh chỉ mang theo mình một món hành trang duy nhất là khối vàng ròng của đức tin anh dành cho tình yêu và cho thi ca.

Thế nhưng cái phải xảy đến đã xảy ra. Vì quá yêu tuyết nên anh đã đánh mất sự kinh hãi tuyết. Và tuyết đã xém nuốt chửng anh với tình yêu của nó.

Trong lúc anh đi băng qua dãy trường sơn, Yuko đánh mất con người của anh cùng với của cải mang theo trong một trận bão tuyết. Anh đã là nạn nhân của cơn phẫn nộ của thiên nhiên và chỉ thoát nạn nhờ có một chỗ trú bất ngờ.

Yuko ẩn núp dưới một mũi đá, trốn gió, và ở đó, kiệt lực, tê cóng, một mình trong bóng tối dày đặc, một mình trong bề sâu của tuyết, một mình trong nỗi cô đơn chóng mặt, một mình trong sự thanh vắng, trong lúc anh đã có thể chết trăm lần vì buốt giá, vì đói lả, vì mệt mỏi, vì tức bực và chán nản, thì anh lại sống sót.

Anh sống sót bởi vì cái mà anh đã trông thấy trong đêm đó, cái vật tuyết vờn chính nó cũng đã đến từ phía bên kia của thực tế, cái vật linh thiêng và tuyết đẹp đó, là cái hình ảnh tuyết đẹp và thiêng liêng nhất mà anh đã được trông thấy trong suốt cuộc đời của mình. Hình ảnh đó chẳng bao giờ anh quên được.

15

Cái vật xinh đẹp ấy chính là nàng. Khi anh nằm duỗi người dưới mỏm đá, nàng có đấy, trước mắt anh. Nàng có vẻ mỏng mảnh như một giấc mơ. Đó là một phụ nữ trẻ, khoẻ thân, tóc vàng, thuộc chủng tộc Âu châu. Nàng đã chết. Nàng đang ngủ dưới một mét băng.

16

Thật ra nàng không ngủ. Nàng đã chết. Thế nhưng chiếc quan tài của nàng trong suốt như pha lê. Ngay tức khắc Yuko luy tình người thiếu phụ xa lạ.

Yuko chẳng hề ý thức được rằng anh đang đứng cạnh một xác chết. Đó không phải là một xác chết bình thường. Đó là một sự hiện hữu tuyết vờn.

Điều thứ nhất là nàng loã thể. Nàng đang làm gì mà phải khoả

thân như thể dưới một mét tuyết. Đó là câu hỏi đã lập tức đến với anh. Nhưng anh không thể trả lời dứt khoát.

Nàng từ đâu tới? Nàng là tù nhân của chiếc bẫy trong suốt và vĩnh hằng đó từ bao lâu rồi? Và, nghĩ cho cùng, nàng có phải là sự thực không?

Người thiếu phụ bị kẹt dưới tuyết có vẻ mong manh và dịu dàng như một giấc mơ. Ánh quang của mái tóc vàng của nàng sáng rực như ánh đuốc. Mi mắt, dù phủ kín, phơi bày màu xanh băng giá của mắt, như thể sự tiêu hao của nước đá đã khiến lớp da bọc mắt bị đục mờ. Mặt nàng trắng như tuyết. Yuko nhìn nàng, lặng thinh, bị chế ngự bởi vẻ đẹp

TUYẾT

Dịch giả: Nguyễn Đăng Thường
Chương 5

17

Yuko tưởng rằng mình đang mơ.

Dường như hình ảnh người thiếu phụ cứ để mặc cho những hình kỷ hà của những giấc mơ làm biến dạng. Nhưng thực ra, anh không bị ảo giác. Nàng đang nằm đấy, dưới lớp băng, chỉ cách xa anh một mét thôi, và anh yêu nàng.

Yuko ngồi thừ cả đêm để cho hình ảnh ấy tràn vào mắt. Và anh không chán chê một phút giây nào cả. Anh ngồi trên đấy, bất động mặc dù trời lạnh, ngắm nghía mãi cái mà anh chẳng bao giờ dám mơ tưởng.

Đối với anh, thời gian đã dừng lại trong đêm ấy.

Nàng là ai, tại sao nàng lại có mặt ở nơi đó?

Anh không rõ.

Nhưng anh biết được một điều, một điều thôi, buồn bã và đẹp đẽ: rằng tất nhiên anh rồi cũng sẽ già nua, và cũng phải chết trong một ngày nào đó, thế nhưng tình yêu của anh đối với người thiếu phụ kia sẽ không bao giờ héo úa, và cũng như thế cái khuôn mặt ngủ mê dưới lớp băng sẽ chẳng bao giờ già nua.

18

Sáng sớm, Yuko cầm một cây thập tự trên chỗ anh phát hiện cảnh tượng ma quái. Rồi anh tiếp tục lên đường.

Từ đây anh không thể nào quên được cái điều anh vừa trải nghiệm. Hình ảnh người đàn bà đeo đuổi anh trên đường đi.

Buổi chiều hôm đó, anh tới một ngôi làng trên núi.
Anh tiến về quảng trường và ngã quỵ vì mệt lả bên cạnh bể nước đã đông đặc. Một bác nông phu già vội vã mang đến cho anh một chung rượu saké.
Người thanh niên nhìn ông lão, uống một ngụm rượu trắng, lấy sức lại và hỏi:
"Nàng là ai?"
Rồi anh lịm ngất trong tay ông lão.

19

Anh cần nghỉ bảy hôm để phục sức và tiếp tục lên đường.
Trong bảy ngày đó, Yuko thiếp ngủ và chiêm bao người đàn bà dưới lớp tuyết. Rồi một buổi sáng, anh nhổm dậy, cảm tạ nhà nông và tiếp tục cuộc hành trình. Về người đàn bà thoáng thấy dưới lớp băng anh không thốt thêm một lời nào nữa.

20

Yuko đi xuyên khắp đất nước Phù Tang và một buổi sáng anh tới trước cổng nhà Soseki. Anh gặp một người giúp việc tên Hososhi. Người giúp việc đã trọng tuổi, có nụ cười rất dễ thương, má hóp và tóc bạc hoa râm. Yuko nói với ông lão:
"Nhà thi bá của triều đình Minh Trị lệnh tôi tới đây học hỏi về nghệ thuật sử dụng màu sắc với thầy Soseki. Tôi có thể vào nhà được chứ?"

Người giúp việc đứng nép qua một bên và Yuko đặt chân vào một tư thất khang trang. Anh ngồi xếp bằng trên chiếu, đối diện một mảnh vườn đầy cây cảnh. Người ta mang lên cho anh

một chén trà bốc khói. Bên ngoài có tiếng chim hót một khúc nhạc day đưa gần một nhánh sông bạc.

"Tôi từ xa tới đây," Yuko tiếp tục nói. "Tôi là thi nhân. Hay chính xác hơn, tôi là một thi nhân của tuyết. Tôi tới đây xin thọ giáo thầy Soseki."

Horoshi nghiêng đầu biểu lộ sự đồng ý.

"Anh sẽ ở lại đây bao lâu với thầy Soseki?"

"Thời gian cần thiết để hấp thụ. Tôi muốn trở thành một nhà thơ hoàn hảo."

"Tôi hiểu rồi. Nhưng ông chủ tôi đã cao niên và hay ốm mệt. Ông chỉ còn rất ít thời gian để sống. Vì thế ông chỉ giảng dạy cho một đám nhỏ học trò được lựa chọn rất kỹ. Mỗi ngày hai lần. Buổi sáng vào lúc hừng đông và buổi chiều vào lúc hoàng hôn. Tất nhiên vì ánh sáng."

"Tôi sẽ cố thích ứng. Và lại, nếu tôi không xứng đáng với sự dạy dỗ của thầy, tôi sẽ đi ngay."

"Thầy Soseki sẽ quyết định về khả năng của anh. Thầy kia. Đây là giờ thầy dạo bước bên hoa. Hoa giúp thầy nhật cường độ của màu sắc."

Horoshi chỉ trở một bóng người đang chậm rãi bước trong vườn. Yuko day lại và thấy một cụ già râu bạc và dài đang chậm rãi bước, như đang nghiêng mình trên một sợi dây, miệng mỉm một nụ cười hạnh phúc, đôi mắt nhắm nghiền.

"Người thầy của màu sắc đấy à?" Yuko hỏi.

"Đúng. Đó là thầy Soseki, nhà danh họa Soseki."

"Thế nhưng cụ ấy... Cặp mắt của cụ ấy..."

"Đúng đấy. Ông chủ tôi mù loà."

TUYẾT

Dịch giả: Nguyễn Đăng Thường
Chương 6

21

Làm sao một nhà hoạ sĩ mù lại có thể chỉ dạy cho Yuko về nghệ thuật màu sắc? Nhà thi bá trong cung điện của vua Minh Trị muốn trêu chọc Yuko chẳng, khi ông tìm cho anh một người không thể phán xét phẩm chất công việc làm của chính mình? Xem nào. Yuko định bỏ ngay tức khắc tất cả để tháo lui trở về ngôi làng cũ và các ngọn núi yêu dấu của anh. Bàn tay của Horoshi giữ anh lại.

"Đừng vội vàng bỏ đi trước khi đã biết rõ mọi chuyện. Soseki có thể không còn phân biệt được những sai biệt nhỏ về màu sắc, nhưng thần trí của thầy có thể nhìn thấy những gì chính mắt anh không trông thấy. Hãy đi theo tôi, tôi sẽ giới thiệu anh với sư phụ."

"Một kẻ đui mù có thể chỉ dạy điều gì cho tôi về sự phong phú của màu sắc?"

"Rất nhiều, chẳng hạn như thầy có thể chỉ bảo anh về phụ nữ. Mặc dù đã từ lâu thầy không còn chung chăn gối với một người đàn bà nào. Anh đừng bận tâm về bề ngoài. Nó chỉ xui anh lạc đường."

Hiroshi đẩy Yuko tới trước để nghiêng đầu cúi chào sư phụ hơn là để giới thiệu.

"Anh là ai? Anh muốn lãnh nhận điều gì ở tôi?" Soseki hỏi sau khi cuộc giới thiệu đã xong.

"Thưa thầy, đệ tử là Yuko, chuyên làm thơ về tuyết. Thơ của đệ tử rất đẹp, nhưng chúng trắng toát một màu vô vọng. Kính thưa sư phụ, xin người chỉ dạy cho đệ tử về nghệ thuật vẽ tranh. Xin người chỉ bảo cho đệ tử về màu sắc."

Soseki mỉm cười và đáp:
"Anh hãy cho ta biết về tuyết trước đi."

22

Sự chỉ giáo của người thầy này chẳng giống ai. Ngay lúc khởi sự buổi học đầu tiên, gần bờ sông còn đắm ánh sáng của hừng đông, người thầy bảo Yuko nhắm mắt lại và hình dung màu sắc.
"Màu sắc không ở bên ngoài. Nó ở trong ta. Chỉ có ánh sáng là ở ngoài tại," thầy nói. "Con trông thấy gì?"
"Thưa thầy, con không trông thấy gì cả. Mắt nhắm. con chỉ thấy toàn một màu đen. Thầy không thấy như con hay sao?"
"Không," Soseki đáp. "Ta vẫn thấy sắc xanh của lũ ếch và sắc vàng của bầu trời. Vậy thời trong hai ta, ai là kẻ mù loà nhất?" Yuko muốn bảo rằng trời không vàng và ếch không xanh, nhưng anh không muốn bàn luận. Ông lão này chắc đã điên khùng. Hay chỉ mắc chứng lão suy. Anh muốn tránh sự thất vọng cho người thầy.
"Thưa thầy," anh nói, con đang thấy."
"Anh thấy gì?"
"Con thấy màu đỏ của cây."
"Bậy," Soseki nói. "Không thể như vậy được. Ở đây không có cây."

23

Buổi sáng thứ hai sư phụ bảo Yuko nhắm mắt lại, và ông nói:

"Ánh sáng ở nội tại, ánh sáng ngụ trong ánh sáng. Nhưng màu sắc thì ở bên ngoài. Con hãy nhắm mắt lại và bảo cho thầy biết con thấy cái gì."

"Thưa thầy," Yuko nói, "con thấy ánh sáng trắng của tuyết." Khi thốt lên điều này Yuko muốn bật cười. Đó là một buổi sáng mùa xuân tươi đẹp. Mặt trời nóng như hòn đe.

"Đúng đây," Soseki nói, "mùa đông vừa qua nơi này đã có tuyết. Con đang hoá thành một kẻ có cái nhìn thấu thị."

24

Và như thế Yuko được chấp nhận vào lớp học của sư phụ trọn năm ấy.

Horoshi, người giúp việc nhà, trở thành bạn thân của anh ta.

Họ ngủ chung trong một căn buồng.

Một buổi tối, Yuko hỏi người giúp việc:

"Sư phụ thực sự là ai vậy? Và người có thật thông suốt về nghệ thuật hay không?"

"Soseki là nhà nghệ sĩ lớn nhất của Phù Tang. Ông sành sỏi về nghệ thuật, âm nhạc, thi ca, thư pháp, võ đạo. Nhưng nghệ thuật của ông đã không thấy ánh mặt trời nếu thiếu tình yêu của một phụ nữ."

"Một phụ nữ?" Yuko hỏi.

"Đúng, một phụ nữ. Bởi vì tình yêu chính là bộ môn nghệ thuật khó nhất. Và viết văn, biên vũ, soạn nhạc, vẽ tranh, cũng là một việc tương đồng với âu yếm. Đó là nghệ thuật biểu diễn trò đi dây. Cái khó nhất là bước tới trước mà không vấp ngã. Nhưng Soseki, riêng ông, cuối cùng đã ngã vì tình yêu ông dành cho một phụ nữ. Chỉ có nghệ thuật đã cứu vớt ông ra khỏi sự tuyệt vọng và cái chết. Nhưng đó là một câu chuyện rất dài mà tôi nghĩ nó sẽ khiến anh mau buồn chán."

"Ô, xin bác cứ kể lại cho tôi nghe," Yuko nài nỉ.

"Chuyện ấy đã xảy ra trong thời sư phụ còn là một hiệp sĩ."

"Soseki? Một nhà hiệp sĩ? Bác làm ơn kể lại nhanh đi!"

Horoshi uống một chung rượu sa kê, và trước sự van nài của chàng trẻ tuổi, đắm chìm vào những kỷ niệm.

"Tất cả đã xảy ra như do ảo thuật..."

TUYẾT

Dịch giả: Nguyễn Đăng Thường
Phần II - Chương 1

25

Tất thầy đã bắt đầu với ảo thuật. Một ngày mùa đông của năm 18... lúc từ chiến trường trở về, Soseki đã luyện với một phụ nữ mà ông chưa từng được gặp gỡ trong đời.

Vào thuở ấy, ông chủ của tôi là một chàng hiệp sĩ phục vụ hoàng đế.

Soseki đã tham gia một trận chiến hung bạo nơi mà đội ngũ của chàng đã đạt một chiến thắng vẻ vang, một chiến thắng đẹp để bất ngờ. Chàng đã trở về trong tư thế của kẻ chiến thắng. Thắng trận nhưng chịu nhiều thương tích. Một chiến sĩ sắp chết đã dùng kiếm đâm xuyên vai chàng trước khi cái đầu của hắn bị một quả đại bác mang đi. Hình ảnh đó vẫn còn ở trước mắt Soseki: mùi vị của bùn và của máu đầy miệng, binh sĩ địch tràn tới phía trước chàng, một khuôn mặt kẻ địch nhăn nhó vì hận thù. Người đàn ông nhảy xổ về phía chàng, sẵn sàng đâm xuyên qua chàng. Rồi đến lưỡi kiếm lạnh lướt nhanh trên trán chàng, một tiếng nổ vang rền như sấm sét, rồi chẳng còn gì nữa cả ngoại trừ cái xác chết không đầu, một cái xác chết còn cử động và bước đi trước khi ngã quỵ trên mình chàng và tông lưỡi kiếm sắc vào vai chàng bằng cả sức nặng của một xác chết, như để giúp chàng hiểu rõ hơn sự ghê rợn của một bãi chiến trường mà hắn cũng như chàng lẽ ra không nên biết. Thế đấy. Đó là thời kỳ của danh dự. Đó là những nỗi vui sướng của chiến tranh. Hoặc là phải chết hay là được trở về, mang đầy thương tích.

Chàng hiệp sĩ không bao giờ quên hình ảnh người đàn ông cụt đầu. Đó là điều khủng khiếp nhất mà cả đời chàng chưa từng trông thấy.

Sau lúc ấy, Soseki đã ngã lăn ra bất tỉnh. Người ta bỏ chàng ở lại chiến trường như một xác chết. Chàng nằm cả đêm dưới cái thây ma cụt đầu. Khi trời sáng, cuối cùng đã có người nghe những tiếng rên rỉ của Soseki. Người ta nhấc cái xác lên và bắt gặp cái khuôn mặt đầy hỗi hùng của Soseki. Người ta băng bó chăm sóc chàng, nhưng chàng đã hôn mê trong nhiều ngày. Một tuần lễ sau, chàng vẫn còn mang sự hỗi hùng trong ánh mắt.

Hoàng đế đích thân tới khen ngợi Soseki và chàng rút tĩa được một chút vinh dự tuy niềm hỗi diện có bị hoen ố bởi sự ân hận về những gì chàng đã phải trải qua.

Khi đã bình phục hẳn, Soseki lên đường trở về cố hương. Chẳng phải vì vết thương đó đã ngăn cản chàng tiếp tục chiến đấu — chàng đã bị thương đến sáu lần từ lúc khởi hành cuộc viễn chinh — mà đơn giản chỉ vì chàng đã ghê tởm chiến tranh. Soseki, kẻ đã dâng hiến đời mình cho quân đội, vừa nhận thấy rằng mình không còn thích đâm chém nữa.

Chàng rời quân ngũ và đi bộ trở về quê quán. Và chính trên đường về, phép lạ đã xảy ra.

Một lần, toàn thân buốt giá, nỗi ghê sợ chiến tranh trong ánh mắt, đơn độc trong bóng tối và trong thâm kịch chàng vừa nếm trải, lẻ loi trong nỗi cô đơn choáng váng, một mình trong niềm im lặng của chính mình, trong khi lẽ ra chàng đã phải chết vì lạnh, vì đói, vì mệt, vì giận, chết vì chán nản đến trăm lần, thế nhưng chàng đã sống sót.

Soseki đã sống sót nhờ cái mà chàng đã trông thấy trong ngày hôm đó, cái vật đó, cái vật tuyệt vời đã đến với chàng từ mé bên kia của thực tại, có thể là để cân bằng hoá sự khủng khiếp đến từ kẻ đã bay đầu, cái vật cao nhã và đẹp đẽ đó là hình ảnh đẹp đẽ và cao nhã nhất mà chàng đã được nhìn thấy trong suốt cuộc đời chàng. Hình ảnh đó, chàng hiệp sĩ Soseki chẳng bao giờ quên được.

26

Hình ảnh đó là hình ảnh của người phụ nữ giữ thăng bằng trên một sợi dây, một người phụ nữ nhẹ như chim, một nghệ sĩ đi dây di chuyển với dáng điệu thướt tha của một con sóc trên dòng nước bạc.

Nàng đã ở chỗ cách xa mặt đất sáu mươi bàn chân. Nàng không bước đi trên một sợi dây, nàng giữ thăng bằng trên không trung bằng ảo thuật. Ở chỗ xa nhất mà người ta còn có thể trông thấy nàng, đứng trên sợi dây vô hình của mình, một chiếc gậy giữ thăng bằng trên đôi tay, lướt nhẹ trên nền xanh ngắt của bầu trời, nàng trông như một thiên thần.

Soseki chậm rãi tiến đến gần con sông, và bị mê hoặc bởi vẻ đẹp của người thiếu phụ. Đó là lần đầu tiên chàng được trông thấy một phụ nữ Âu châu. Nàng có vẻ như đang bay bổng trong không khí.

Bị cuốn hút, chàng tiến lại gần hơn. Giờ đây nàng đã ở ngay trên đầu chàng.

Trên bờ sông, một đám đông đã tụ họp để nhìn sự xuất hiện lạ thường đó.

Soseki tới gần một ông lão, và, vẫn ngược nhìn, chàng hỏi:

"Nàng là ai vậy?"

Ông lão, không buồn nhìn Soseki, đáp với giọng run run:

"Một nghệ sĩ đi dây. Nếu chẳng phải là một con hoàng yến lạc lồng trên tầng không."

27

Nàng là một nghệ sĩ đi dây và cuộc đời nàng thu gọn vào một đường nét. Trắng.

28

Nàng đã từ Paris tới đây, từ nước Pháp. Tên nàng là Tuyết. Người ta đã gọi nàng như thế vì nàng có làn da trắng muốt, cặp mắt trong như nước đá và mái tóc vàng óng ả. Mà cũng vì khi di chuyển trên tầng cao, nàng có dáng vẻ nhẹ nhàng của một bông tuyết.

Điều ấy đã xảy ra như thế này. Một hôm nọ, khi nàng còn bé, nàng đã gặp một gánh xiếc lưu động. Nàng đã thán phục vì nó có thể khiến nàng chiêm bao với đôi mắt vẫn mở.

Bất kể hiểm nguy, nàng chọn nó như nghề nghiệp. Sau vài lần do dự, trước tiên nàng chọn đi dây kìm. Rồi, dần dần, cứ tăng lên mãi trong độ cao cũng như trong nghệ thuật của nàng. Và như thế đấy, nàng đã trở thành một trong những nữ nghệ sĩ đi dây tài năng hàng đầu.

Nàng đã bước lên một sợi dây và từ đấy nàng không để chân xuống đất nữa

TUYẾT

Dịch giả: Nguyễn Đăng Thường
Chương 2

29

Tuyết đã trở thành một nghệ sĩ đi dây vì nỗi băng khuâng về sự thăng bằng. Nàng, mà cuộc đời trải ra như một khúc dây quanh co, lăm tấm những gút thắt do sự ngẫu nhiên uốn lượn và sự phẳng lặng của kiếp sống thắt buộc hay cởi mở, nàng xuất sắc trong nghệ thuật tế nhị và nguy hiểm của trò cát bước trên một sợi kềm căng thẳng.

Nàng chỉ thực sự cảm thấy thoải mái những lúc bước đi khi ở cách xa mặt đất cả ngàn bàn chân. Thẳng tiến về phía trước. Không một lần rời bước khỏi con đường của nàng dù chỉ một phân thôi.

Đó là định mệnh của nàng.

Tiến tới từng bước một.

Từ đầu này tới đầu kia của cuộc đời.

30

Nàng đã chinh phục mọi nơi ở châu Âu với kỳ công của nàng. Năm lên mười chín, Tuyết đã đi băng qua hơn một trăm cây số trên sợi dây căng thẳng của nàng, đôi khi với sự hiểm nguy đến tính mệnh.

Nàng đã căng dây giữa hai tháp chuông của Đền Thánh Mẫu ở Paris và đã giữ được thăng bằng cả mấy tiếng đồng hồ trên ngôi thánh đường, tựa như một nàng Esmeralda của gió, của tuyết, và của im lặng.

Rồi nàng lập lại cuộc trình diễn ấy ở mọi thủ đô của châu Âu, thách đố các quy luật của sự thăng bằng.

Nàng không đơn giản là một nghệ sĩ đi dây. Nàng tiến bước trong không khí bằng ảo thuật.

Từ một chỗ xa mà người ta còn có thể nhìn thấy nàng, thân hình nàng hiện ra thẳng đứng như một ngọn lửa, mái tóc vàng của nàng được bàn tay gió vuốt ve, khán giả nghĩ rằng nàng là một nữ thần của tuyết.

Bởi vì, thực ra, cái khó đối với nàng chẳng phải là sự giữ thăng bằng hay chế ngự nỗi sợ hãi, lại càng không phải là cất bước trên sợi dây liên tục đó, sợi dây của âm nhạc bị gián đoạn bởi những cơn choáng váng choá loà, mà cái khó khăn nhất, khi nàng tiến bước trong ánh sáng của thế giới, là ráng giữ cho mình không hoá thành một bông tuyết.

31

Một hôm, người ta đã yêu cầu nàng biểu diễn khắp nơi trên thế giới. Và như thế, nàng đã đi băng qua thác Niagara và sông Colorado.

Và, chẳng rõ tại sao, nàng đã đáp xuống đất Phù Tang, góp phần vào niềm hạnh phúc lớn của Soseki.

Đó là lần đầu tiên một nghệ sĩ nước ngoài đến biểu diễn trên xứ sở của những chàng hiệp sĩ.

Và một chàng hiệp sĩ đã ngắm nghía nàng và đã si mê nàng.

Trong mắt Soseki, nàng là một bài thơ, một bức hoạ, một hoa tự, một vũ điệu và một khúc nhạc gộp chung lại. Nàng là Tuyết và nàng là biểu trưng của nghệ thuật.

Khi màn trình diễn của nàng kết thúc, nàng đặt chân xuống đất, Soseki không thể cưỡng được tìm đến bên người đẹp quốc ngoại để chào hỏi. Anh tiến sát đến gần nàng, phát hiện nét mặt

trang nhã, vòng miệng, nét mày và hiểu ngay rằng chẳng bao giờ anh có thể quên được gương mặt ấy. Anh nhìn thẳng vào mắt nàng và nàng cũng nhìn anh tận mắt. Không cần phải nói thêm. Nàng nở một nụ hoa và nụ cười ấy đã chiếm đoạt tâm hồn Soseki.

Anh quỳ xuống, đặt thanh kiếm dưới chân nàng và nói:
"Cô chính là người tôi mong đợi."

32

Tuyết không tìm kiếm ai. Tuy nhiên nàng cũng nhìn thấy một nét đẹp tuyệt vời trong cử chỉ của Soseki nên nàng đón nhận. Và nàng kết nghĩa vợ chồng với anh.

Những năm đầu rất hạnh phúc. Một đứa con chào đời để thắt chặt tình lứa đôi. Một bé gái. Nó có vẻ đẹp huyền ảo của mẹ và mái tóc đen mun của cha. Nó được đặt tên là Tuyết Xuân.

Cuộc đời của họ xây bằng yên bình và im lặng. Tuyết dần dà quen với khí hậu của Nhật Bản. Thỉnh thoảng nàng cảm thấy nhớ nhà nhưng không hề than thở. Điều thiếu thốn đối với nàng là một cái khác: ấy là nghề đi dây.

Một đêm kia, nàng chiêm bao thấy mình đang bay lượn trên không trung. Sáng hôm sau, lúc tỉnh giấc, nàng càng nghĩ ngợi sâu sắc hơn về việc đó. Rồi nàng thôi nghĩ tới nó.

Đông đến. Rồi xuân về. Đứa bé lớn lên trong niềm hân hoan của ánh sáng. Tuyết cảm thấy mình hạnh phúc. Trên một bàn tay nàng cầm tình yêu của Soseki, trên bàn tay kia là trái tim của nàng dâng cho đứa bé. Và chiếc gậy giữ thăng bằng dễ gãy đó cũng đủ cho nàng giữ thăng bằng trên sợi tơ vàng của hạnh phúc.

TUYẾT

Dịch giả: Nguyễn Đăng Thường
Chương 3

33

Tuy nhiên, một hôm, vì sự thăng bằng đó quá mỏng manh, chiếc gậy đã bị gãy.

Một hôm, tình thương đến từ hai kẻ thân yêu nhất cũng chưa đủ cho nàng được hạnh phúc. Nàng nhớ cuộc đời trên không trung. Nàng lại thèm những giây phút choáng váng, rộn người, chinh phục. Nàng chỉ muốn trở lại với cuộc đời nghệ sĩ đi dây. Nàng xin phép Soseki cho nàng được tổ chức một buổi diễn cuối cùng. Nàng muốn căng dây qua hai đỉnh của dãy trường sơn.

Có thể chồng nàng đã cho việc ấy là điên rồ, coi việc đó là quá nguy hiểm đối với tính mệnh của nàng, thế nhưng, vì muốn hành sự theo đúng tinh thần hiệp sĩ nên chàng chiều ý nàng và tuân lệnh.

Chàng gọi mua từ châu Âu hai sợi dây cáp thép, một ngắn một dài. Sợi cáp ngắn có bề dày nhỏ, sợi kia thì có đường kính lớn hơn, dài năm trăm mét. Rồi chàng sai hai người giúp việc đem sợi cáp dài cột vào sườn một ngọn núi cao ở giữa dãy trường sơn của vùng núi Honshu.

Tuyết lấy chiếc gậy giữ thăng bằng ra khỏi túi đựng, mang vào chân đôi hài vũ ba-lê và tập dượt đi qua đi lại nhiều giờ trong căn vườn trên sợi cáp ngắn, những đỉnh núi hoa nhỏ và một đại dương nhỏ lênh đênh những hoa súng.

Soseki cứ mãi mê nhìn nàng chẳng hề thấy mệt. Vợ chàng là một vũ công ngoại hạng trên dây. Trên sợi dây đó, Tuyết quá hạnh phúc, quá đẹp, quá thướt tha khiến mỗi ngày Soseki tri ân trời phật đã ban tặng nàng cho chàng.

Tóc nàng vàng hoe. Mắt nàng trong sáng.
Và nàng bước trong không gian.

34

Buổi trình diễn được ấn định vào những ngày hè đầu tiên. Khán giả từ khắp nơi trong nước kéo tới xem các trò khéo léo của cô gái Pháp. Người ta kể lại rằng hoàng đế đã đích thân tới xem cảnh thần tiên, ngồi bên cạnh một chàng hiệp sĩ. Khi Tuyết đặt chân lên sợi dây, quần chúng rì rào. Vì ở nơi quá cao, quá chóng mặt, nàng chỉ là một điểm trắng trong không gian, một bông tuyết trong bao la của đất trời. Tay cầm chiếc gậy để giữ thăng bằng, Tuyết bước đi trên không trung hơn một giờ rưỡi, dần dần tiến về phía sườn núi bên kia. ở dưới, khán giả nín thở trố mắt nhìn. Sẩy một bước là lãnh lấy cái chết ngay tức thì. Nhưng cô gái, làm chủ nghệ thuật của mình, cứ bước đi. Từng bước một. Từng hơi thở một. Từng im lặng một. Từ giây phút choáng váng này sang giây phút choáng váng kia. Nàng chưa một lần sẩy chân.

35

Nhưng chính sợi dây đã đứt. Có thể vì gắn không chặt, sợi dây cáp tách rời tảng đá, cuốn theo người thiếu phụ và cây sào trong một sự đổ nhào từ một chỗ cao hơn mười ngàn bàn chân. Từ xa, người ta thấy nàng khuất dạng, giữa dãy trường sơn Nhật Bản, người ta tưởng chừng như thấy một con chim từ trên

trời sa xuống đất.

Người ta không tìm thấy xác nàng, có thể đã rơi vào một khe núi. Tuyết đã trở thành tuyết và an giấc trên chiếc giường của sự trắng xoá.

36

Soseki không bao giờ nguôi ngoai về cái chết của người vợ. Hai người giúp việc phạm tội bị sa thải nhưng được miễn truy tố. Vài hôm sau người ta hay tin họ đã tự tử bằng cách lao mình xuống núi. Nhà hiệp sĩ không bày tỏ một cảm xúc nào vì chuyện đó. Chàng chỉ thấy mỗi một điều: nỗi buồn của chính mình. Chàng chỉ biết mỗi một điều: chàng sẽ không bao giờ tìm lại được người mình yêu. Chàng sẽ không bao giờ được thấy lại Tuyết. Chàng sẽ không bao giờ được nhìn thấy lại nhan sắc của nàng.

Trở về tư thất nay đã vắng mọi niềm vui, chàng trút bỏ chiến bào. Chàng sẽ thôi là hiệp sĩ. Chàng sẽ không là viên võ tướng của hoàng đế.

Chàng dành trọn thời giờ vào việc dạy con và cho nghệ thuật. Nghệ thuật tuyệt đối. Trên gương mặt đứa con là bóng dáng của cuộc tình đã mất, chàng lấy nguồn cảm hứng ở đó, và trong nghệ thuật chàng sẽ tìm thấy lại sự thăng bằng đã mất vì sự khuất bóng của nàng nghệ sĩ đi đây.

Và như vậy, nhờ tình yêu dành cho một người phụ nữ, chàng đã trở thành nhà thơ, nhạc sĩ, nhà thư pháp, vũ công. Và họa sĩ. Vì hội họa tất nhiên là mối liên hệ chung thủy nhất giữa khuôn mặt đã mất và nghệ thuật tuyệt đối, nó là phương tiện chắc chắn nhất để tìm lại Tuyết. Và chính là ở trong nghệ thuật đó mà bậc thầy trở nên xuất chúng.

Soseki mua sắm nhiều thứ trong một tiệm buôn bán dụng cụ —

một giá vẽ, nhiều bút lông, một bản màu, vô số bột màu —, xây cất cho mình một túp lều trong mảnh vườn nhà và tự giam mình trong ấy. Chàng sống nhiều năm như vậy để hoạ hình một phụ nữ đã qua đời một cách lạ lùng mà mãi mãi chàng chỉ có thể thấy lại trong giấc mơ.

Tuy thế, Soseki không bao giờ thoả mãn với công việc của chàng. Các bức hoạ của chàng dù tuyệt sắc vẫn có vẻ quá loè loẹt, chưa thật giống người mẫu. Nếu muốn hoạ hình Tuyết thật chính xác thì phải là một bức hoạ toàn trắng, trinh bạch, lọc sạn.

Làm thế nào để hoạ màu trắng? Mỗi bức tranh vẽ người phụ nữ đều đẹp nhưng chẳng giống tuyết chút nào cả.

Vì thế, Soseki tiếp tục trau dồi nghệ thuật của mình, ngày này qua ngày kia, đêm này qua đêm nọ, không bao giờ biết mỏi mệt.

Rồi chàng trở thành già yếu. Đứa con gái, đã lớn và đẹp, được đưa lên Đông Kinh để hoàn tất việc học hành. Người đàn ông già một mình đối diện với khung lụa, mỗi mắt nhắm nhìn hình ảnh người vợ quá cố. Rồi một hôm, dưới áp lực của công việc không ngừng nghỉ, ông đã bị mù mắt.

Và chính vào hôm ấy mà Soseki, trong tận cùng của sự mù loà, đã hoạ được bức chân dung trắng nhất và đẹp nhất.

TUYẾT

Dịch giả: Nguyễn Đăng Thường
PHẦN III - Chương 1

37

"Thế đấy," Horoshi nói, câu chuyện đã chấm dứt như vậy. Chủ tôi không bao giờ quên được hiền thê, cũng như ông không ngớt sùng kính và hoạ hình người vợ yêu quý. Cho đến khi ông bị mù loà. Nhất là khi ông đã bị mất ánh sáng. Chính trong sự đen tối nhất Soseki đã hoạ được màu trắng, đã phát hiện được sự tinh khiết. Kế đến, ông đã khám phá rằng ánh sáng thực sự và các màu sắc đích thực luôn luôn gắn liền với cái đẹp của linh hồn. Ông đã vun trồng, từ khuôn mặt của một phụ nữ đã khuất bóng, nghệ thuật tuyệt đối. Và ông đã chế ngự ánh sáng và các sắc thái của ánh sáng từ sự vắng mặt hoàn toàn của ánh sáng. Từ chôn huyệt ông đã chiết lọc tinh hoa của nghệ thuật. Do vậy mà Soseki là một nghệ sĩ lớn."

Người giúp việc nhà im lặng một lúc và Yuko bị choáng váng. Anh nhìn ông lão rồi nói:

"Tôi biết người đàn bà ấy hiện ở đâu. Tôi đã gặp nàng trên đường đi tới đây. Nàng tuy đã chết mà trông như nàng vẫn còn sống. Nàng nằm trong một chiếc quan tài bằng thuỷ tinh. Nàng đẹp đến nỗi tôi đã ngồi ngắm nhìn nàng suốt cả một đêm."

Khi thốt những lời đó, cặp mắt Yuko như hoang mang xa vắng, ánh mắt còn bị vẩn đục vì hơi thở của giấc mơ. Câu chuyện kể lại đã dài và đầy hồi hộp. Nên sự trở lại thế giới thực tại rất khó khăn.

Horoshi chỉ mỉm cười nhìn người thanh niên và gật đầu như dấu hiệu tán thưởng. Nhưng tất nhiên lão không tin.

Ngày hôm sau, gần nhánh sông bạc, Soseki bảo Yuko nhắm mắt lại và tưởng tượng màu trắng.

"Màu trắng không phải là một màu sắc. Nó là sự vắng bóng của màu sắc. Con hãy nhắm mắt lại và cho ta biết con trông thấy gì."

"Thưa thầy, con thấy một cái quan tài bằng thuỷ tinh trong lớp băng. Trong quan tài đó con thấy một khuôn mặt phụ nữ. Nàng ở đây, ở ngay trước mặt con. Nàng mỏng mảnh dễ gãy như một giấc mơ. Đó là một thiếu phụ khoả thân, tóc vàng, người Âu. Nàng yên giấc dưới một mét tuyết. Nàng đang ở nơi trung tâm của vùng Honshu, trên dãy trường sơn Nhật Bản. Lúc sinh tiền, nàng đã là một nghệ sĩ đi dây. Tên nàng là Tuyết. Và con biết chỗ nàng ở hiện nay."

Khuôn mặt Soseki tê cóng khi ông nghe những lời ấy. Không ngừng dôi dôi mắt chết về hướng chân trời mà ông không nhìn thấy, Soseki đáp:

"Mi là ai mà biết rõ chuyện đó? Một sứ giả của âm phủ à? Không ai biết rõ nàng đang ở chốn nào cả. Ngọn núi đã nuốt chửng nàng. Chuyện này xảy ra đã lâu lắm rồi."

"Không đúng. Ngọn núi đã tiêu hoá nàng và đã hoàn trả lại thi thể nàng. Chậm rãi, dần dần năm này qua năm nọ, đội ngũ của tuyết đã nâng thi thể nàng lên từ vực sâu của khe núi nơi mà nàng đã qua đời. Nàng đang ở đó, dưới một mét băng. Nàng đang ở đó, trong chiếc quan tài bằng thuỷ tinh của nàng, nguyên vẹn, còn tuyệt đẹp như lúc sư phụ quen biết nàng. Con xin thề với thầy rằng con biết chỗ ngụ của nàng. Con đã tình cờ gặp gỡ nàng khi con băng qua dãy núi. Con đã bị cuốn hút bởi nhan sắc của nàng nên con đã ngồi trọn một đêm bên cạnh nàng để ngắm nhìn. Con đã ghi dấu chữ thập ngôi mộ bằng nước đá của nàng. Nếu thầy muốn, con xin đưa thầy tới đó."

Người thầy biết rõ rằng Yuko đã nói thật nên ông không thể ngăn một giọt lệ lăn trên má.

"Ta vẫn đoán biết rằng có một ngày nào đó nàng sẽ gởi một người đưa tin đến với ta. Nhưng ta không thể ngờ rằng người mang tin đó lại đến quá trễ như vậy trong đời ta."

Rồi người thầy xoay lại và đặt một bàn tay trên vai người thanh niên.

"Có thể bảo rằng từ lúc nàng ra đi ta đã cố sức tìm lại vẻ đẹp của tuyết trên khuôn mặt nàng, trong hoạ, trong nhạc, trong thơ. Khuôn mặt nàng giờ đây đã ở trong tâm mắt ta nhưng ta chẳng bao giờ có thể trông thấy nó lại."

39

Ngày tiếp theo, sau giờ học, Yuko hỏi Soseki:

"Thầy đã nghĩ về chuyện con đã đề nghị hay chưa? Chẳng nào thầy muốn con đưa thầy tới trước ngôi mộ của người vợ đã quá cố?"

Soseki thở dài, rồi trả lời với giọng buồn bã:

"Con ạ. Thầy nghĩ chuyến đi ấy không cần thiết. Thầy tin chắc rằng con đã nói thật, nhưng có ích lợi gì cho một ông lão đã mù loà tìm lại ngôi mộ của một phụ nữ đã quá vắng. Vợ thầy đang được an bình ở nơi ấy. Hãy cố giữ kín sự tĩnh mịch cách ly của nàng đến nghìn năm."

Rồi người thầy chia tay với Yuko và bước vào vườn hoa.

40

Một tháng trôi đi. Yuko không dám nhắc nhở trước mặt sư phụ

về chuyện người thiếu phụ nằm dưới băng. Và lại, Soseki hình như xao lãng câu chuyện bí mật giữa họ.

Mỗi ngày, người thầy chỉ chào hỏi qua loa Yuko rồi bắt đầu giảng dạy. Rồi ông biệt tăm trong khoảng thời gian còn lại và câm lặng trong bữa ăn tối.

Thế nhưng, buổi sáng hôm kia, khi đứng gần dòng nước bạc, ông lão mù đã nói với anh:

"Yuko, con sẽ trở thành một thi nhân hoàn hảo, khi con pha trộn vào nét bút của con cái ý niệm về hội họa, về thư pháp, về âm nhạc và vũ đạo. Và nhất là khi con đã nắm vững nghệ thuật đi dây."

Yuko mỉm cười. Người thầy của anh đã không quên.

"Thưa thầy, tại sao nghệ thuật đi dây sẽ hữu ích cho con?"

Soseki đặt một bàn tay lên vai người thanh niên như ông đã làm trong tháng trước.

"Tại sao à? Thực ra, thi nhân, một thi nhân thực sự, phải sở hữu nghệ thuật đi dây. Viết, là tiến bước từng chữ một trên một sợi dây của cái đẹp, trên sợi tơ của một bài thơ, của một tác phẩm, một câu chuyện được đặt cho nằm xuống trên một tờ giấy lụa. Viết, là đi từng bước một, từ trang này qua trang kia, trên lộ trình của cuốn sách. Cái khó khăn nhất chẳng phải là rời khỏi mặt đất và giữ thăng bằng, nhờ sự trợ giúp của chiếc gậy giữ thăng bằng của cây bút, trên sợi dây của ngôn từ. Cũng chẳng phải là đi thẳng tới trước, theo một tuyến đường thẳng tắp đôi khi bị gián đoạn bởi một cơn choáng váng nhanh nhau như một dấu phẩy, hay sự trở ngại của một dấu chấm. Không, cái khó nhất đối một nhà thơ là ở lại mỗi dây của cách viết, là sống mỗi giờ của cuộc đời mình theo chiều cao của giấc mơ, không bao giờ để chân xuống đất, dù chỉ một lát, từ sợi tơ của trí tưởng tượng đó."

Yuko đa tạ sư phụ đã dạy cho anh một nghệ thuật tế nhị, đẹp đẽ như thế.

Soseki chỉ mỉm cười. Rồi lão nói:
"Ngày mai chúng ta sẽ lên đường tìm Tuyết."

TUYẾT

Dịch giả: Nguyễn Đăng Thường
Chương 2

41

Họ lên đường lúc trời hừng sáng. Yuko đi trước và Soseki bước theo tiếng chân Yuko nện xuống đất.

Mỗi khi gặp những chỗ nguy hiểm trên đường, người thanh niên muốn đưa tay ra cho ông lão nắm, thì người thầy từ chối và tự phần đầu lấy.

Buổi tối, họ ngủ nhờ trong nhà một người dân bản địa, trên những manh chiếu trải dưới đất. Tới đầu làng, mỗi khi Soseki xưng tên họ và nghề nghiệp, các cánh cửa bỗng mở tung như có ảo thuật. Cả nước Nhật hình như đã nghe phương danh của nhân vật này. Yuko thán phục. Lúc đó anh ý thức về sự may mắn đã được thụ giáo một bậc thầy như vậy.

Chẳng phải ai cũng có dịp gặp gỡ những bậc thánh thần khi họ còn sinh tiền.

42

Chuyến đi rất dài, một màu trắng bất tận.

Trắng như hoa đào trắng đang trở hoa.

Trắng như im lặng theo bước chân của hai người lữ khách.

Cuối cùng, trong một buổi sáng, các đỉnh núi đầu tiên xuất hiện. Con đường bắt đầu từ từ vươn lên bầu trời và sự tinh khiết của trời.

Đó là những giờ phút tế nhị nhất.

Soseki bắt đầu biểu lộ những dấu hiệu của sự đuối sức. Nhưng

Yuko giả vờ không nhìn thấy. Và lại, họ chẳng còn ở cách xa ngôi mộ nước đá là bao nhiêu.
Cuộc hành trình kết thúc.

43

Khi gặp cây thập giá, Yuko run rẩy vì xúc động.

"Thưa thầy," anh la to, "con tìm thấy rồi."

Người thanh niên hồi hải bước xuống găm mũi đá, nơi anh đã phát hiện ngôi mộ của Tuyết trong một đêm giông bão, và anh la to vì ngạc nhiên.

"Gì thế?," Soseki lo lắng hỏi. "Tuyết đã vĩnh viễn biến mất trong lòng núi rồi phải không? Đã xảy ra một trận tuyết lở rồi à?"

"Dạ không," Yuko đáp. "Mà ngược lại. Như thể đội ngũ của tuyết đã nghe tiếng gọi của chúng ta và đã hành động trước khi chúng ta tới nơi. Tuyết vẫn còn đây. Nhưng thi hài nàng ở gần chúng ta hơn trước. Nàng ở dưới băng chỉ cách ta vài phân. Chúng ta hầu như có thể chạm tay vào người nàng."

Nàng đây rồi. Nàng thiếu phụ quá xinh đẹp, khoả thân lộ liễu, mái tóc vàng óng ả, mong manh như giấc mơ. Nàng đã chết. Tuy nhiên, nàng như vẫn còn sống. Nàng đang ngủ dưới băng. Và nàng sẽ bước ra khỏi ngôi mộ.

Thực ra nàng không loã lồ như ấn tượng lúc ban đầu, nhưng bộ y phục nghệ sĩ đi dây của nàng đã ở dưới băng đã quá lâu nên những sợi tơ dệt đã sờn rách gần như trong suốt. Thân thể nàng bé nhỏ, lớp da trong và mờ khiến chúng có vẻ thêm mỏng mảnh.

Yuko quỳ xuống và cào tảng băng với các móng tay. Cuối cùng Tuyết hiện ra. Rồi anh cầm tay Soseki và đặt nó lên khuôn mặt người thiếu phụ.

"Thầy có cảm nhận được khuôn mặt, làn da của nàng hay không?"

Bàn tay ông lão vuốt ve chiếc má của cuộc tình đã mất.

Soseki mù lòa. Nhưng ông không cần đôi mắt để nhận ra nét cong của một khuôn mặt.

Khuôn mặt của người thiếu phụ được gìn giữ gần như nguyên vẹn khiến một cái ấn nhẹ của lòng bàn tay trên mí mắt xanh cũng đủ rồi.

"Chính là nàng. Chính là Tuyết. Con đã không nói dối với ta." Lúc ấy ông lão quỳ xuống ôm mặt khóc nức nở cho thời tuổi trẻ đã tìm thấy lại.

44

Soseki không bao giờ xuống núi. Ông nằm xoải trên băng giá bên cạnh người yêu và nhắm mắt lại.

Yuko có khuyên ngăn ông về sự điên cuồng đó nhưng người thầy chỉ đáp lại với giọng bình thản:

"Hãy để mặc thầy. Thầy đã tìm ra cái chỗ của thầy. Cho sự vĩnh hằng."

Rồi ông thiếp ngủ bên cạnh thi thể còn nguyên vẹn của người thiếu phụ.

Khi ông chết, ông để cho màu trắng của thế giới xâm nhập ông.

Ông hạnh phúc.

Nơi cao độ của trái tim.

TUYẾT

Dịch giả: Nguyễn Đăng Thường
Chương 3

45

Yuko một mình tìm về ngọn núi
Đi về hướng bắc
Về với tuyết.

Anh không quay nhìn lại.
Anh tiến bước trên đường về, thẳng tắp, như trên một sợi dây
căng thẳng giữa miền Nam và miền Bắc của đất nước Phù
Tang.
Như một người đi dây.

46

Khi Yuko về đến nhà, thân phụ anh hỏi han về cuộc hành trình
và tầm quan trọng của sự thụ giáo. Nhưng Yuko không mở
miệng. Anh giam mình trong buồng vắng và không bước chân
ra ngoài trong vài hôm.

Tuy nhiên, một buổi sáng, không còn tự chủ nổi, nhà sư hỏi
anh về sự tự giam mình đó. Yuko đáp:

"Bẩm cha, Soseki đã qua đời. Xin cha hãy để cho con thụ tang
thầy con."

Anh khoá cửa lại rồi bật khóc.

Thế nhưng, mặc dù tình nghĩa và lòng ngưỡng mộ của anh
dành sư phụ, Yuko thực ra không khóc than vì cái chết của

người thầy.

Anh khóc cho cuộc tình của anh đã mất trong tuyết.

47

Yuko chiêm bao nhiều đêm về người phụ nữ của băng giá.

Về Tuyết.

Một đêm, cô gái ở bể nước công cộng đến tìm anh để hiến thân nhưng người thanh niên xô nàng ra trong một tiếng than náo nuột. Cô gái vừa khóc vừa bỏ chạy và anh không gặp lại cô nữa.

Các mùa theo nhau rụng trong chiếc đồng hồ cát của thời gian.

Vào những ngày đầu tiên của mùa đông, tuyết rơi. Cùng với tuyết là vết mực đầu tiên của bài thơ đầu tiên trên trang giấy lụa.

Trong lúc trải những chữ đầu tiên lên mặt giấy, Yuko nghe tim anh nhẹ lâng lâng. Nhưng thấy đều chỉ là dối gạt. Thơ chỉ làm nhẹ bớt chút đỉnh cái sức nặng nghìn cân của muện phiền. Khi anh đặt bút xuống, tim anh lại băng giá.

Đó là một mùa đông dài, chói chang một màu trắng.

48

Tuy nhiên, vào những ngày đầu tiên của mùa xuân, cách viết của Yuko bỗng dung thay đổi hẳn. Dần dần, các bài thơ của anh đã mang một sắc thái khác.

Chính anh cũng nhận thấy có những màu sắc khác lạ hơn màu của tuyết.

Sự dạy dỗ của thầy Soseki cuối cùng đã kết trái. Những quả

vàng, quả bạc, và những quả mộng.

Từ đây, Yuko đã trở thành một nhà thơ toàn hảo. Các bài thơ haiku của anh không còn độc một sắc trắng vô vọng nữa. Mỗi bài thơ gồm cả sắc phổ của cầu vồng. Thi phong của anh trong suốt, cao quý. Và tươi tắn.

Thế nhưng địa hạt tim anh lạ lùng thay vẫn giữ nguyên một màu trắng.

49

Một buổi sáng tháng tư, đúng một năm sau cái chết của Soseki, một thiếu phụ đến nhà thân phụ của Yuko. Nhà sư nhìn ra nàng. Nàng chính là cô gái đã được nhà thi bá của triều đình che chở. Cô gái mà con trai ông đã mang một mối hận kinh khủng và một tình yêu mênh mông. Lần này, nàng đến một mình.

Nhà sư ân cần tiếp đón, mời nàng một chén trà bốc khói và nàng uống chậm rãi trong lúc nhìn dòng sông bạc. Rồi ông đưa nàng tới buồng văn của con trai.

Khi ngó thấy cô, Yuko choáng váng run rẩy vì sắc đẹp tuyệt trần. Bài haiku mà anh đang thảo những nét thư pháp trên giấy lụa cũng rung động. Bút lông của Yuko trượt trên giấy và để lại một dấu hiệu lạ lùng. Một nét thẳng bị cắt đứt bởi một cái dấu phẩy. Tựa như hình vẽ một nghệ sĩ đi dây trên đường dây của cái đẹp.

Yuko quay lại phía cô gái và mỉm cười. Không một lời, cô bước tới gần anh và đặt bàn tay cô trên vai anh. Rồi cô cúi nghiêng trên tác phẩm của nhà họa sư trẻ tuổi và nói:

"Đây là bức chân dung đẹp nhất vẽ mẹ tôi."

Tên cô gái là Tuyết Hoa.

50

Người thanh niên ngắm hình vẽ trước mặt, nhìn cô gái, chính nàng, và chợt hiểu rằng cùng một giấc mơ đã thành tựu trong phần ít ỏi của cái thực tại còn đang lơ lửng quanh anh.

"Tôi chờ cô từ lâu," anh nói.

Cô gái đặt đầu mình lên vai người thanh niên và khép mắt.

"Em biết anh sẽ còn chờ mãi."

51

Đêm đó họ ân ái với nhau lần đầu tiên.

Chàng, nhà thơ trẻ, và nàng, ái nữ của bậc nghệ sư và người đàn bà trong băng tuyết.

Khi anh chiếm đoạt cô gái, cô buông một tiếng kêu rất lớn khiến người anh rung bật vì xúc cảm.

Anh hôn mắt nàng, hôn đôi vú, hôn chiếc bụng.

Lúc về sáng, họ để mặc cho giấc ngủ xâm chiếm.

Bên ngoài, tuyết rơi.

52

Có hai loại người.

Có những người sống, chơi, rồi chết.

Và có những người chẳng làm điều gì khác hơn là cố giữ thăng bằng trên cạnh béc của cuộc đời.

Có những diễn viên.

Và có những nghệ sĩ đi dây.

53

Yuko không hề đặt chân đến sân rồng.
Tuyết Hoa chẳng bao giờ trở thành nghệ sĩ đi dây.
Dù gì thì lịch sử không nên tái diễn.

Họ kết hôn trong một ngày đầu hạ, trên bờ dòng sông bạc.

54

Và họ yêu nhau

Lững lơ trên một sợi

Tuyết.

HẾT